

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 263/2024/HS-ST
Ngày: 07/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Công Huân

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Giáo
- Ông Huỳnh Trường Sơn
- Bà Nguyễn Thị Nở

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Huy Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trương Thế Bằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/6/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 262/2024/HSST ngày 01/04/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 2374/2024/QĐXXST-HS ngày 07/5/2024, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự số 7205/TATP-THS ngày 28/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm An T**; giới tính: nam; tên gọi khác: Cu L; sinh năm 2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: (không có); chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: không biết chữ; nghề nghiệp: buôn bán rau củ; họ tên cha: không rõ; họ tên mẹ: Phạm Thị Mỹ L1; chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giữ: 01/11/2020;

Tạm giam: 07/11/2020;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Huỳnh Trọng N**, luật sư Văn phòng L2, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Bị hại: Ông **Nguyễn Văn A**; sinh năm 1970; nơi cư trú: 150 đường B, Khu phố D, phường A quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 18/7/2020, anh Nguyễn Văn A và anh Dương Trung H đang đứng mua cá viên chiên trên đường L, phường T, quận B thì gặp Huỳnh Minh T1 điều khiển xe mô-tô (không rõ biển số, hiện xe đã bán) chở Phan Tấn T2 chạy đến với vận tốc cao, máy xe nổ lớn tiếng. Từ sự việc vừa nêu, giữa anh A và T1 xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau nhưng được T2 can ngăn nên cả hai bỏ đi. Lúc này, Nguyễn Trí N1 (còn có tên gọi là B) nói cho T1 nghe là *“trong lúc cãi nhau, A nói kêu mấy đứa em đi cùng về lấy đồ chém chết mẹ hai đứa này, chém trước tính sau”*. Nghe xong, T1 kêu N1 điều khiển xe mô-tô (không rõ biển số) chở T1 đến khu vực bán rau tại chợ T3 ở hẻm chui Khu công nghiệp P, T1 lấy 01 con dao tự chế bằng kim loại, dài khoảng 35cm, rồi cả hai chạy xe đi tìm anh A nhưng không thấy. Sau đó, N1 chở T1 đi đến trước cửa hàng V Quốc lộ A, Khu phố C, phường T, quận B thì gặp anh A đang đứng nói chuyện với anh H. T1 cầm dao chỉ vào mặt anh A và hai bên tiếp tục cãi nhau. Anh T2 kéo T1 ra và lấy con dao của T1 ném đi. Lúc này, bị cáo Phạm An T (bạn của Huỳnh Minh T1) đang nằm ngủ ở sạp bán rau củ cách đó khoảng 10m và có nghe được việc Tân cự cãi với anh A. T thức dậy, đi đến chân cột điện gần đó lấy 01 con dao bầu (loại dao chặt thịt, dài khoảng 25cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại hình bầu màu đen), rồi đi đến chỗ anh A đang đứng và chém anh A. Anh A bỏ chạy được khoảng 15m thì bị ngã. T tiếp tục đi đến, cầm dao bằng tay phải chém liên tiếp nhiều nhát trúng vào vùng đầu, tay và chân của anh A. Thấy vậy, Tân can n không cho T chém anh A thì T bỏ đi. Sau đó, T ném con dao xuống kênh nước đen đối diện nhà A Quốc lộ A, phường T, quận B (không thu hồi được); còn anh A được anh T2 và anh H đưa đến Bệnh viện C cấp cứu. Khoảng 02 giờ 10 phút ngày 19/7/2020, anh H đến Công an phường T, quận B trình báo sự việc (bl.40). Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 01/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với bị cáo Phạm An T.

Bản giám định pháp y về thương tích số 754/TgT.20 ngày 19/8/2020 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố H, kết luận về thương tích của anh Nguyễn Văn A như sau (bl.71 - 76):

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- *Vết thương đỉnh đầu gây đứt da, đứt vỡ xương sọ đỉnh, tụ máu trong sọ, đã được điều trị khâu vết thương bảo tồn, hiện còn:*

+ Sẹo chém kích thước 8x0,2cm.

+ Hình ảnh đứt vỡ xương sọ trên phim chụp cắt lớp vi tính.

+ Tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 20% (hai mươi phần trăm).

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra.

- Đa vết thương phần mềm gây đứt da, đã được khâu các vết thương, hiện còn các sẹo:

+ Tại vùng thái dương trái kích thước 9,3x0,2cm.

Có tỉ lệ 02% (hai phần trăm).

+ Tại mạn sườn trái kích thước 7,2x(0,6-0,8)cm.

Có tỉ lệ 03% (ba phần trăm).

+ Tại mặt trong cẳng chân phải kích thước 6,4x0,4cm.

Có tỉ lệ 02% (hai phần trăm).

- Vết thương mặt sau ngoài 1/3 giữa cánh tay trái gây đứt da, đứt một phần cơ tam đầu, đã được điều trị khâu cơ, khâu vết thương, hiện còn sẹo kích thước 7x(0,2-1)cm có đuôi tợn nông, ổn định.

Có tỉ lệ 02% (hai phần trăm).

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

- Vết thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước 8x5cm gây đứt da, mẻ xương quay, mẻ xương trụ, đứt gân duỗi cổ tay quay, gân duỗi cổ tay trụ, gân duỗi chung các ngón, đứt thần kinh gian cốt sau, đã được phẫu thuật khâu gân, hiện còn:

+ Sẹo chém hình chữ V kích thước 13x(0,2-0,8)cm và sẹo mổ kích thước 1,8x0,2cm.

+ Hạn chế duỗi đồng thời bàn ngón tay do tổn thương thần kinh.

Có tỉ lệ 17% (mười bảy phần trăm).

- Vết thương mặt trước gối trái gây đứt da, gãy nát xương bánh chè đã được điều trị khâu vết thương, đính xương, hiện còn sẹo kích thước 9x0,4cm, ổn định.

Có tỉ lệ 07% (bảy phần trăm).

- Vết thương gót chân trái gây đứt da, đứt gân gót, gãy sau xương gót đã được phẫu thuật mở rộng vết thương khâu gân, hiện còn:

+ Sẹo chém và mổ kích thước 12x0,4cm tại gót chân, có nhiễm trùng, hạn chế vận động cổ chân.

+ Tổn thương thần kinh hiện tại vị trí vết thương.

Có tỉ lệ 32% (ba mươi hai phần trăm).

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra.

Cộng lại các tỉ lệ trên theo Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 61,66% làm tròn số sẽ là 62% (sáu mươi hai phần trăm).

2. Theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 62% (sáu mươi hai phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Thương tích gây vỡ sọ có nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

- Các thương tích còn lại không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 20/10/2021, Tòa án nhân dân quận Bình Tân tuyên phạt Phạm An T 09 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d, khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bản án số 144/2021/HS-ST).

Sau đó, Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 113/QĐ-VC3-V1 ngày 09/6/2022, kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2021/HS-ST ngày 20/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo hướng hủy án để điều tra lại về hành vi “Giết người”. Tại Quyết định số 40/2022/GS-GĐT ngày 13/9/2022 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2021/HS-ST ngày 20/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân để điều tra về hành vi giết người.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu; đồng thời, T khai rằng T nhận thức được hành vi của mình là gây nguy hiểm đến tính mạng của anh A nhưng vì bệnh vực cho T1 nên T đã dùng dao chém anh A để dần mặt và làm cho anh A sợ.

Về mặt dân sự: Anh Nguyễn Văn A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường (bl.157-158).

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra, tìm kiếm con dao mà bị cáo đã sử dụng làm công cụ gây án nhưng không thu hồi được (bl.43-44, 52).

Tại bản Cáo trạng số 217/CT-VKS-P2 ngày 29/3/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội như sau:

Căn cứ lời khai của bị cáo, kết quả giám định, các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để xác định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự,

-Xử phạt bị cáo **Phạm An T** từ 10 đến 12 năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2020.

-Ghi nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Luật sư N bào chữa cho bị cáo như sau: Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn; từ nhỏ sống không có cha, không được đi học, trình độ nhận thức hạn chế. Vì nóng giận nên bị cáo đã chém anh A nhưng bị cáo không có ý định giết anh A. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức án mà Viện kiểm sát đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận như sau: Bị cáo là người trên 18 tuổi, nhận thức được hành vi của mình là gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại. Mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là đã cân nhắc áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2].Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả giám định, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có căn cứ để xác định:

Vào khoảng 23 giờ ngày 18/7/2020, ở khu vực trước cửa hàng V Quốc lộ A, Khu phố C, phường T, quận B, bị cáo đã có hành vi dùng dao bầu dài khoảng 25cm (là hung khí nguy hiểm) chém nhiều nhát vào vùng đầu, ngực, chân, tay của anh Nguyễn Văn A, gây thương tích cho anh A. Chỉ khi được mọi người can ngăn thì bị cáo mới dừng lại. Theo kết quả giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể mà bị cáo gây ra cho anh A là 62%, trong đó có vết thương đỉnh đầu gây đứt da, đứt vỡ xương sọ đỉnh, tụ máu trong sọ, là vết thương nguy hiểm đến tính mạng.

Giữa bị cáo và bị hại A không có mâu thuẫn, nhưng chỉ vì muốn bênh vực cho bạn là Huỳnh Minh T1 nên bị cáo đã có hành vi như đã nêu.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái phép đến tính mạng, sức khỏe người khác được luật pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo sợ cho mọi người. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là có thể dẫn đến việc tước đoạt sinh mạng của anh A nhưng do thiếu ý thức tôn trọng pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên vẫn cố ý vi phạm.

[4]. Bị cáo và luật sư N bào chữa cho rằng bị cáo không có ý định giết anh A. Tuy nhiên, trong thực tế, bị cáo đã chém anh A nhiều nhát vào đầu ngực, hành vi diễn ra quyết liệt, liên tục, chỉ khi có sự can ngăn của anh T2 và T1 thì bị cáo mới dừng lại. Mặt khác, theo kết quả pháp y thì thương tích mà bị cáo gây ra cho anh A ở vùng đầu là nguy hiểm đến tính mạng; bị cáo cũng thừa nhận là nhận thức được hành vi của mình gây nguy hiểm đến tính mạng của anh A. Do vậy, nội dung mà bị cáo và luật sư N bào chữa như vừa nêu là không được chấp nhận.

[5]. Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với các quy định của pháp luật, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

[6]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, từ nhỏ không được đi học. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên được áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự khi xem xét lượng hình.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như đã nêu, cần áp dụng hình phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo là thỏa đáng.

Hành vi của bị cáo có tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội là đặc biệt lớn, bị cáo đã dùng dao chém anh A liên tục nhiều nhát vào các vùng nguy hiểm, kể cả khi anh A đã bị té; mặc dù anh A không chết nhưng sức khỏe bị tổn hại nghiêm trọng. Mặt khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng chỉ có 01 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, việc luật sư N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát là không cơ sở để chấp nhận.

[7]. Về các biện pháp tư pháp: Anh A vắng tại phiên tòa. Tuy nhiên, theo tài liệu có trong hồ sơ thì anh A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường (bl.157-158). Đây là ý chí tự nguyện và là quyền của anh A nên cần được ghi nhận trong bản án.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

1. Xử phạt bị cáo **Phạm An T** 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2020.

2. Ghi nhận theo hồ sơ vụ án việc bị hại Nguyễn Văn A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

3. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Cục THADS TP.HCM; | (1) |
| - Sở tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Trại giam; | (1) |
| - Người bào chữa; | (1) |
| - Đường sự; | (1) |
| - THAHS TP.HCM; | (1) |
| - Phòng PC53 - CA TP. HCM; | (1) |
| - UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ. (18) | (4) |

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân